

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST.

Ngày: 23 - 02 - 2022.

V/v: “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;
2. Ông Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST-DS ngày 02/11/2021 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C Việt Nam.

Địa chỉ: số 169 phố LĐ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Trần Thị Mỹ H, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: số 190 đường H, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: bà Trịnh Thị L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: tổ dân phố L 1, thị trấn Đ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2021, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà H trình bày: Ngày 25/9/2011, bà Trịnh

Thị L có vay vốn của Ngân hàng C huyện Q số tiền 8.000.000 đồng, mục đích vay vốn: làm nhà để ở, lãi suất: 0.25%/tháng, hạn trả nợ gốc cuối cùng là ngày 25/9/2021, lãi trả hàng tháng. Tuy nhiên, đến kỳ hạn trả nợ, bà L không trả đúng theo như cam kết với Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà L trả tổng số tiền 10.151.389 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 8.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.121.603 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.786 đồng tính đến ngày 23/02/2022 và lãi phát sinh cho đến khi bà L trả hết nợ theo hợp đồng đã ký kết. Bà H không yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/11/2021, bị đơn - bà L trình bày: Vào năm 2011, bà có vay của Ngân hàng C huyện Q số tiền là 8.000.000 đồng, mục đích vay: làm nhà để ở và có lãi suất nhưng bà không nhớ rõ lãi suất là bao nhiêu. Đến nay, bà chưa trả tiền gốc là 8.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi thì bà không rõ là bao nhiêu. Hiện nay, bà không có khả năng trả nợ vì hoàn cảnh khó khăn nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: bà L cư trú tại tổ dân phố L 1, thị trấn Đ, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Nguyên đơn yêu cầu bà L thanh toán tiền nợ vay. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng vay tài sản: Ngày 25/9/2011, bà L ký hợp đồng vay vốn số 6000003300101937. Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/11/2021, bà L đã thừa nhận việc vay của Ngân hàng C huyện Q số tiền 8.000.000 đồng. Hợp đồng vay được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng vay đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng vay trên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng vay, bà L vay số tiền là 8.000.000 đồng, lãi suất 0,25%/năm, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn cho vay 120 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 25/9/2021, trả nợ theo phân kỳ: trả tiền gốc 12 tháng/lần với số tiền là 1.600.000 đồng, trả tiền lãi hằng tháng và bắt đầu trả từ năm 2017. Tuy nhiên cho đến nay, bà L đã không trả nợ gốc và nợ lãi theo cam kết. Như vậy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L phải thanh toán tiền nợ vay cho ngân hàng, tổng cộng là 10.151.389 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 8.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.121.603 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.786 đồng tính đến ngày 23/02/2022 và lãi phát sinh cho đến khi bà L trả hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

[4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C Việt Nam về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

1. Bà Trịnh Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C Việt Nam tổng số tiền là 10.151.389 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.121.603 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.786 đồng tính đến ngày 23/02/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trịnh Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 507.569 (*năm trăm không bảy nghìn, năm trăm sáu mươi chín*) đồng, bà Trịnh Thị L phải chịu.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23 - 02 - 2022), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ